**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CHUẨN ĐẦU RA**

**A. Thông tin chung về ngành học**

1.1. Tên ngành đào tạo: ***Ngôn ngữ Trung Quốc***

1.2. Trình độ đào tạo: **Đại học**

1.3. *Công việc làm được sau khi tốt nghiệp*

Biên-phiên dịch tiếng Trung Quốc

1.4. *Nơi có thể làm việc sau khi tốt nghiệp*

(1) Trung tâm dịch thuật;

(2) Đài phát thanh, truyền hình địa phương, khu vực;

(3) Các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

(4) Phòng/bộ phận hợp tác quốc tế sở ngoại vụ các tỉnh thành, trường đại học;

1.5. *Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường*

- Được đăng kí dự thi hoặc xét tuyển vào các chương trình đại học văn bằng thứ 2 (phù hợp);

- Được đăng kí dự thi hoặc xét tuyển vào các chương trình sau đại học trong và ngoài nước (để học và được cấp bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ), thuộc các chuyên ngành như: Ngôn ngữ Trung Quốc; Phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc; Ngôn ngữ học ứng dụng; Ngôn ngữ học và Ngôn ngữ học ứng dụng; Lý luận ngôn ngữ; Ngôn ngữ học so sánh/đối chiếu; Ngôn ngữ các nước; Văn học Trung Quốc; Đất nước học.

**B. Chuẩn đầu ra**

**1. Kiến thức và lập luận về ngành**

**1.1. *Kiến thức khoa học cơ bản***

1.1.1. *Lý luận chính trị*

- Hiểu rõ những nguyên lý cơ bản của CNMLN;

- Trình bày, lý giải được những nội dung cơ bản của tư tưởng HCM và rút ra bài học cho bản thân;

- Trình bày, giải thích được đường lối cách mạng của Đảng CSVN;

- Hiểu rõ những vấn đề cơ bản trong chủ trương, đường lối của Đảng.

1.1.2. *Kiến thức về pháp luật*

- Nắm vững và vận dụng những kiến thức pháp luật cơ bản vào cuộc sống và nghề nghiệp nhằm thực hiện tốt các nghĩa vụ công dân và bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và người khác.

1.1.3*. Kiến thức về quốc phòng*

- Hiểu rõ những vấn đề cơ bản về quân sự, truyền thống đấu tranh bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam;

- Hiểu rõ những nội dung và nguyên tắc cơ bản về quốc phòng, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, công tác quần chúng và bảo vệ tổ quốc.

1.1.4. *Kiến thức về thể chất*

- Hiểu rõ và ứng dụng những nguyên tắc căn bản về rèn luyện thân thể, sức khỏe, nâng cao khả năng phòng ngừa bệnh tật cho bản thân.

1.1.5. *Kiến thức về ngôn ngữ - văn hóa*

- Nắm vững, vận dụng được kiến thức về những hiện tượng ngôn ngữ - văn hóa phổ quát, các cấu trúc diễn ngôn/văn bản tiếng Việt, và giao thoa ngôn ngữ - văn hóa giữa tiếng Việt và tiếng Trung Quốc.

**1.2. *Kiến thức cơ sở ngành***

1.2.1. *Kiến thức về ngôn ngữ Trung Quốc*

- Nắm vững kiến thức và vận dụng phân tích được những hiện tượng thường gặp về ngữ âm, ngữ pháp và từ vựng trong hệ thống ngôn ngữ Trung Quốc.

1.2.2. *Kiến thức về hoạt động giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc*

- Nắm vững kiến thức và vận dụng phân tích được những biểu hiện hành vi, nguyên tắc hoạt động nghe*, nói, đọc, viết* bằng tiếng Trung Quốc.

1.2.3*. Kiến thức văn hóa, văn học Trung Quốc*

- Ứng dụng được những kiến thức nền tảng về văn hóa Trung quốc trong quá trình giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc và các hoạt động nghề nghiệp liên quan.

**1.3.** ***Kiến thức chuyên ngành***

1.3.1. *Kiến thức về hoạt động dịch thuật*

- Nắm vững và vận dụng được các kiến thức liên quan về hoạt động biên – phiên dịch Trung – Việt và Việt – Trung.

1.3.2. *Kiến thức lý luận dịch thuật*

- Biết nhận xét, đánh giá chất lượng các sản phẩm biên – phiên dịch Trung – Việt và Việt – Trung.

1.3.3. Kiến *thức lập kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động dịch thuật*

- Nắm vững những kiến thức về các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức thực hiện công việc biên – phiên dịch Trung – Việt và Việt – Trung.

1.3.4. Kiến *thức sử dụng công nghệ dịch thuật*

- Vận dụng được những kiến thức về các thiết bị, công cụ hỗ trợ cho các hoạt động dịch thuật liên quan nghề nghiệp.

**1.4.** ***Kiến thức hỗ trợ khác***

1.4.1. *Kiến thức về nghiên cứu khoa học*

- Biết xây dựng và triển khai các công trình nghiên cứu khoa học cơ bản về dịch thuật Trung – Việt và Việt – Trung.

1.4.2. *Kiến thức về giáo dục học ngôn ngữ, bản ngữ và ngoại ngữ*

- Hiểu rõ, vận dụng tổng hợp các kiến thức liên quan về giáo dục học ngôn ngữ, bản ngữ và ngôn ngữ thứ hai/ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn.

**2. Kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất cá nhân**

**2.1.** ***Kỹ năng nghề nghiệp***

2.1.1. *Kỹ năng sử dụng tiếng Trung Quốc*

- Đạt trình độ bậc 5/6 tiếng Trung Quốc theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.1.2. *Kỹ năng lên kế hoạch hoạt động dịch thuật*

- Phối hợp thành thạo các thao tác trong hoạt động lên kế hoạch dịch thuật Trung – Việt và Việt – Trung (các dạng văn bản/diễn ngôn khác nhau).

2.1.3. *Kỹ năng tổ chức, quản lý quá trình dịch thuật*

- Kết hợp tốt các thao tác trong hoạt động tổ chức, quản lý thực hiện các tiến trình, các bước biên – phiên dịch Trung – Việt và Việt – Trung (các dạng văn bản/diễn ngôn khác nhau).

2.1.4. *Kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá hoạt động dịch thuật*

- Triển khai tốt các thao tác trong các hoạt động tự kiểm tra, đánh giá các hoạt động dịch thuật của bản thân và trong tư cách là thành viên của nhóm/tổ liên quan.

2.1.5. *Kỹ năng xử lý, giải quyết các tình huống/vấn đề nghiệp vụ*

- Thực hiện được các thao tác xử lý, giải quyết các tình huống/vấn đề gặp phải trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

**2.2**. ***Kỹ năng mềm***

2.2.1. *Kỹ năng làm việc theo nhóm và đàm phán*

- Thành thục các thao tác trong các hoạt động làm việc theo nhóm và đàm phán trong chuyên môn nghề nghiệp và cuộc sống.

2.2.2. *Kỹ năng giao tiếp và tạo lập quan hệ*

- Thành thục các thao tác, hành vi giao tiếp (bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ) và tạo lập quan hệ trong nghiệp vụ, chuyên môn và cuộc sống thường nhật.

2.2.3. *Kỹ năng quản lý thời gian*

- Biết áp dụng thành thạo các phương pháp quản lý thời gian, lên kế hoạch triển khai công việc phù hợp trong tác nghiệp và cuộc sống thường nhật.

2.2.4. *Kỹ năng tổ chức công việc hiệu quả*

- Phối hợp thành thục các thao tác tổ chức thực hiện công việc có hiệu quả trong nghiệp vụ, chuyên môn và cuộc sống thường nhật.

2.2.5. *Kỹ năng sử dụng công nghệ*

- Thực hiện tốt các thao tác sử dụng các thiết bị, công nghệ thông dụng nói chung và sử dụng trong chuyên môn nghiệp vụ nói riêng.

2.2.6. *Kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ thứ 2*

- Đạt trình độ chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Đồng Tháp.

**2.3.** ***Phẩm chất cá nhân***

2.3.1. *Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp*

- Hiểu rõ và nghiêm túc thể hiện các hành vi đạo đức nghề nghiệp và phát huy các truyền thống đạo đức trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có niềm tin và lý tưởng đúng đắn về nghề nghiệp bản thân.

2.3.2. *Phẩm chất đạo đức cá nhân*

- Hoàn thành tốt nghĩa vụ công dân, có ý thức kỷ luật; nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

**3. Năng lực thực hành và phát triển nghề nghiệp**

**3.1**. ***Năng lực thực hành nghề nghiệp***

3.1.1. *Năng lực sử dụng tiếng Trung Quốc*

- Đạt trình độ tương đương bậc 5/6 tiếng Trung Quốc theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

3.1.2. *Năng lực biên – phiên dịch Trung-Việt và Việt-Trung*

- Phối hợp tốt việc lập kế hoạch và tổ chức triển khai hoạt động biên – phiên dịch Trung – Việt và Việt – Trung (các dạng văn băn/diễn ngôn khác nhau).

**3.2**. ***Năng lực phát triển nghề nghiệp***

3.2.1. *Năng lực tự học, tự nghiên cứu*

- Áp dụng thành thạo các thao tác, hoạt động tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ.

3.2.2. *Năng lực lên kế hoạch phát triển nghề nghiệp*

- Thành thục các hoạt động dự đoán, dự báo và lập kế hoạch định hướng phát triển nghề nghiệp ngắn hạn và dài hạn trong tương lai.

3.2.3. *Năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể*

- Triển khai tốt thao tác lập kế hoạch, tổ chức, điều phối hợp lý, phát huy sức mạnh trí tuệ của tập thể nhằm đạt được mục tiêu của kế hoạch đề ra trong chuyên môn, nghiệp vụ.

2.2.4. *Năng lực thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau trong thực tế*

- Có khả năng định hướng, điều chỉnh bản thân kịp thời thích ứng tốt với các môi trường làm việc đa dạng, phong phú gặp phải trong nghề nghiệp.

 *Đồng Tháp, ngày 28 tháng 8 năm 2018*

 **HIỆU TRƯỞNG**